

Bản án số: 42/2018/HSST

Ngày 18 /6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hoàn ;

2. Bà Lê Thị Thao.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **41/2018/QĐXXST** - HS ngày **04** tháng **6** năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1984 tại xã KS, huyện AS, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn TL, xã HS, huyện TK, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ Q và bà Võ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thu H1, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

*** Người bị hại:**

- Chị Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1991(đã chết)

HKTT: Thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện hợp pháp của người bị hại (chị N):

1. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1965 là bố đẻ chị N, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966 là mẹ đẻ chị N, có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn Lã Xá, xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D, bà B là anh Vũ Bá X, sinh năm 1994, vắng mặt.

HKTT: Thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;

3. Anh Vũ Bá X, sinh năm 1994 là chồng chị N;

4. Cháu Vũ Thị Ánh Nh, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2013;

5. Cháu Vũ Bá H2, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2015;

Đều có HKTT: Thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nh, cháu H2 là anh Vũ Bá X (bố đẻ cháu Nh, cháu H2), vắng mặt.

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1991, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Ông Vũ H3, sinh năm 1965, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;

* Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Thương mại và vận tải Nguyễn Xuân:

Địa chỉ trụ sở: Số 8 Lô A6 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân H4, sinh năm 1965 - Giám đốc, vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: số 5/52 Chùa Vẽ, khu Thượng Đoạn, phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;

* Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;

- Ông Phùng Xuân L2, sinh năm 1968, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đồng Quan, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, Đồng ký hợp đồng lái xe ô tô cho Công ty TNHH thương mại và vận tải Nguyễn Xuân, ở số 8, lô A6 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng do ông Nguyễn Xuân H4 là giám đốc Công ty đại diện ký hợp đồng.

Tối ngày 30/10/2017, Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-043.14, rơ mooc 15R-016.85 của Công ty TNHH Nguyễn Xuân, trên quốc lộ 38, chiều

đường Bắc Ninh – thị trấn Cẩm Giàng. Khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, Đồng điều khiển xe ô tô đến km 23+900 thuộc địa phận thôn Hỷ Duyệt, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và đi ở làn đường dành cho xe cơ giới. Khi đi gần đến lối rẽ vào thôn Hỷ Duyệt, Đồng phát hiện thấy xe mô tô HONDA nhãn hiệu Dream, BKS 99K1-072.42 do chị Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1991, ở thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh điều khiển, phía sau chở chị Vũ Thị T, sinh năm 1991, ở thôn Tuyên Bá, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh đi cùng chiều phía trước đang xin chuyển hướng để rẽ vào đường thôn Hỷ Duyệt (xe mô tô của chị T). Đồng đánh lái sang bên trái để tránh xe của chị N nhưng do khoảng cách gần và không giảm tốc độ tại nơi có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nên phần phía trên chắn bùn, bậc chân lên xuống cabin, thanh bảo hiểm bên phải xe ô tô đã va chạm với tay lái, cánh yếm, sườn xe bên trái của xe mô tô BKS 99K1-072.42 làm xe mô tô bị đổ trên mặt đường, chị N bị hàng bánh sau bên phải của xe ô tô chèn qua người, chị T bị ngã ra đường. Hậu quả chị N chết tại hiện trường, chị Thành bị xây sát nhẹ và xe mô tô bị hư hỏng.

Kết luận giám định pháp y số 602/KLGD ngày 06/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Nguyên nhân chị Phạm Thị Thanh N chết là do: Đa chấn thương, vết thương (vết thương dập nát đầu, mặt, thoát não; toàn thân xoắn vặn, vết thương bụng, bẹn, bộ phận sinh dục, đùi, thông khoang bụng, thoát nội tạng, gãy vỡ nhiều xương toàn thân).

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐDG-TTHS ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Super dream, BKS 99K1-072.42 bị thiệt hại là 1.510.000đ

Tại bản cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 11/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 30/10/2017 tại km 23+900, quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn Hỷ Duyệt, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-043.14, rơ moóc 15R-016.85, theo hướng Bắc Ninh đi thị trấn Cẩm Giàng. Do không giảm tốc độ tại nơi có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nên phần phía trên chắn bùn, bậc chân lên xuống cabin, thanh bảo hiểm bên phải xe ô tô đã va chạm với tay lái, cánh yếm, sườn xe bên trái của xe mô tô BKS 99K1-072.42 do chị Phạm Thị Thanh N điều khiển, phía sau chở chị Vũ Thị T đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm chị N chết, xe máy bị hư hỏng nhẹ. Bị cáo xác định VKS truy tố bị cáo là đúng; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm;

Người đại diện theo ủy quyền của chị T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bị đơn dân sự không yêu cầu giải quyết về phần bồi thường.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt chính: Tuyên bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề xử lý.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 202, Điều 36 BLHS năm 1999. Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục quản lý giấy phép lái xe hạng FC số 790108012341 mang tên Nguyễn Sỹ Đ do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 11/4/2014 có giá trị đến ngày 11/4/2019 trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe.

- Về án phí: Áp dụng: Điều 136 - BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, VKSND huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Khoảng 21 giờ 25 phút ngày 30/10/2017 tại km 23+900, quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn Hỷ Duyệt, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C- 043.14, rơ moóc 15R- 016.85, theo

hướng Bắc Ninh đi thị trấn Cẩm Giàng. Do không giảm tốc độ tại nơi có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nên xe ô tô đã va chạm với xe mô tô BKS 99K1-072.42 do chị Phạm Thị Thanh N điều khiển, phía sau chở chị Vũ Thị T đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm chị N chết, thiệt hại về tài sản là 1.510.000đ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng khi tham gia giao thông đã không tuân thủ quy tắc, luật lệ về an toàn giao thông đường bộ, không giảm tốc độ tại nơi có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên khi người bị hại điều khiển xe mô tô chuyên làn nhanh nên xe ô tô của bị cáo va chạm xe mô tô người bị hại và xảy ra tai nạn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự về an toàn giao thông đường bộ, tính mạng của con người và tài sản là khách thể được pháp luật bảo vệ, hậu quả làm một người bị chết, thiệt hại về tài sản là 1.510.000đ. Do hành vi của bị cáo thực hiện vào ngày 30/10/2017 nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của BLHS năm 1999 và các quy định có lợi cho người phạm tội tại BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây viết tắt là BLHS năm 2015*) khi xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, xét về hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 BLHS. VKSND huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân : Bị cáo không có tiền sự, tiền án;
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú ổn định nên không bắt bị cáo phải cách ly xã hội để chấp hành hình phạt tù cũng không nguy hiểm cho xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung có hiệu quả mà không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thống nhất thỏa thuận phân bồi thường dân sự xong, đại diện người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không phải đặt ra giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy nếu để bị cáo tiếp tục hành nghề lái xe thì sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, cho nên cần cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định. Đồng thời quản lý giấy phép lái xe ô tô của bị cáo trong thời gian cấm hành nghề lái xe. Hết thời hạn cấm hành nghề lái xe

nếu giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng, bị cáo có nhu cầu nhận lại thì Toà án trả lại cho bị cáo theo quy định.

[6]Về vật chứng: Không phải giải quyết.

[7]Án phí: Bị cáo Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 BLHS năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sỹ Đ 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 202 BLHS cấm Nguyễn Sỹ Đ hành nghề lái xe trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục quản lý giấy phép lái xe số 790108012341 hạng FC cấp ngày 07/4/2014 có giá trị đến ngày 11/4/2019 mang tên Nguyễn Sỹ Đ trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; bị cáo Nguyễn Sỹ Đ phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm .

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Mỹ

